

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 83/2022/QĐST-HNGĐ

Cần Thơ, ngày 30 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 60/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1994

Địa chỉ HKTT: 78/4 Khu V, phường L, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Hà Quốc T1, sinh năm 1989

Địa chỉ: 7 Khu V Bình Dương, phường L, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Hà Quốc T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Hà Quốc T1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Có 03 con chung là: H (nữ), sinh ngày 15/4/2015, Hà Gia P (nam), sinh ngày 09/8/2017 và Hà Gia Thiên K (nữ), sinh ngày 25/3/2019.

Bà T, ông T1 thống nhất thỏa thuận: giao 03 con chung cho ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng, bà T cấp dưỡng nuôi 03 con, cụ thể: cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 1.500.000 đồng, và cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

Thời gian cấp dưỡng: Từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà T không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- *Nợ chung*: Xác định không có.

- *Về Án phí*:

+ *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà T, ông T1 mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Bà T tự nguyện nộp toàn bộ là 150.000 đồng.

+ *Án phí cấp dưỡng*: Bà T phải chịu 150.000 đồng.

Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0003160 ngày 16/9/2022 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cần Thơ thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND KV2- CT;
- UBND p LH,
QBT, TPCT (nay là p LT)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Huệ

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).